

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
và cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Hải
2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim The – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L. (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 22/3/2022 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T trình bày tóm tắt như sau: Chị và anh Đào Văn Đ kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/02/2014, số 08/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là Đào Thị Quỳnh Th, sinh ngày 23/01/2013 và Đào Gia H, sinh ngày 24/5/2019. Thời gian gần đây, vợ

chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai bên thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng là 02 triệu đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/5/2022 và quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn Đào Văn Đ trình bày tóm tắt như sau: Anh không đồng ý ly hôn với chị T. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đào Thị Quỳnh Th, sinh ngày 23/01/2013 và Đào Gia H, sinh ngày 24/5/2019, yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng là 02 triệu đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Đào Thị Quỳnh Th thể hiện nguyện vọng được sống chung với cha là anh Đào Văn Đ trong trường hợp cha mẹ ly hôn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh phát biểu ý kiến như sau:

- Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Đ.

+ Về quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Đ đều thống nhất khi ly hôn thì anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đào Thị Quỳnh Th, sinh ngày 23/01/2013 và Đào Gia H, sinh ngày 24/5/2019, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 02 triệu đồng/02 con chung. Cháu Th cũng có nguyện vọng được sống chung với cha là anh Đào Văn Đ trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, quyết định cho anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 02 triệu đồng/02 con chung, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 6, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn Đào Văn Đ không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Qua hòa giải, chị T và anh Đ không thống nhất với nhau, chị T vẫn cương quyết xin ly hôn, anh Đ không đồng ý ly hôn. Vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Đào Văn Đ đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vắng vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân giữa các bên, thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Đào Văn Đ kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/02/2014, số 08/2014, nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh Đ là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị T thấy rằng: Chị T xác định vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, nên mới khởi kiện xin ly hôn với anh Đ. Anh Đ thể hiện ý kiến không đồng ý ly hôn với chị T. Tuy nhiên, sau Tòa án thụ lý vụ án và tổ chức hòa giải đến các bên đoàn tụ, nhưng chị T không thể hiện ý chí muốn hòa giải đoàn tụ, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Đ không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được biện pháp nào để thuyết phục chị T thay đổi ý kiến, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Đ.

[2.3] Về quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Đ đều thống nhất khi ly hôn thì anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đào Thị Quỳnh Th, sinh ngày 23/01/2013 và Đào Gia H, sinh ngày 24/5/2019, chị T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 02 triệu đồng/02 con chung. Ngoài ra, cháu Th cũng có nguyện vọng được sống chung với cha là anh Đào Văn Đ trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Do đó, thực hiện quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 02 triệu đồng/02 con chung, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường

hợp sau này đương sự có tranh chấp về chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[2.5] Những phân tích trên cũng là căn cứ cho thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn Đào Văn Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với anh Đào Văn Đ.
2. Về quyền nuôi con chung: Anh Đào Văn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đào Thị Quỳnh Th, sinh ngày 23/01/2013 và Đào Gia H, sinh ngày 24/5/2019.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Lệ T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng là 01 triệu đồng/01 con chung, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.
4. Chị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T theo quy định của pháp luật. Anh Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của chị T.
5. Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì chị T, anh Đ, người thân thích của cháu Th và cháu H, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.
6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004271 ngày

22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thi hành án phí, nên chị T phải nộp tiếp 300.000đ án phí sung Ngân sách Nhà nước. Anh Đào Văn Đ không phải chịu án phí.

7. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Văn Khánh